TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Trung Thành

2.Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 20/5/1995; tai: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/02/1996; tai: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn N, xã L huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Doãn Thị N, sinh năm 1967; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Q: Ông Lê Văn Duy, sinh năm 1979 - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1992; trú tại: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; trú tại: thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Lê Bảo X, sinh năm 1980; trú tại: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đặng Lê N, sinh năm 1980; trú tại: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/12/2019, Nguyễn Hồng Q cùng với Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá T cùng xã đi chơi ở thị trấn L. Khoảng 12h00' cùng ngày, Lê Bảo X đang chơi tại nhà anh Đặng Lê N ở thôn B, xã Đ thì mượn điện thoại của anh N gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 gói ma tuý Heroine với giá 200.000đ, Q đồng ý và hẹn đến nhà anh N để mua bán ma tuý. Sau đó, Q rủ H đi mua ma tuý để mang đến nhà anh N bán, H đồng ý. Q nhờ T điều khiển xe mô tô BKS 88D1-327.17 chở Q và H đến khu vực nhà văn hoá thôn H, xã T. Đến nơi, Q bảo H, T đứng đợi và mượn xe mô tô của T một mình đi đến gần nhà văn hoá thôn H cách chỗ H, T khoảng 100m. Q dùng điện thoại gọi vào số thuê bao 0329976666 của một người tên là C ở thị trấn L hỏi mua ma tuý Heroine. Một lúc sau, C đi đến chỗ Q chờ và bán cho Q 01 gói ma tuý Heroine bọc bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 2.000.000đ. Sau đó, Q quay lại chỗ T và H chờ và tiếp tục nhờ T chở đến khu vực đồi cây xã T. Khi đến nơi, Q bảo T đứng chờ còn Q và H đi lên đỉnh đồi. Tại đây, H cảnh giới cho Q sử dụng dao lam và giấy bạc mang đi từ trước chia gói ma tuý vừa mua được thành 21 gói nhỏ và cho vào 02 túi nilon đưa cho H cầm, cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi cùng nhau đem đi bán. Sau đó, Q và H đi xuống gặp anh T, Q nhờ T chở đến nhà anh N ở xã Đ, Q và H ngồi sau. Trên đường đi, Q bảo H đưa cho 01 gói ma tuý Heroine rồi cầm ở tay. Khi gần đến cổng nhà anh N, lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày, Q và H xuống xe bảo T quay đầu xe đứng chờ, H và Q đi đến cánh cổng đang đóng thì X đi ra đưa cho Q số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ polime mỗi tờ mệnh giá 100.000đ), Q cầm tiền và đưa cho X 01 gói ma tuý. Khi X vừa cất gói ma tuý vào túi áo khoác thì lực lượng công an huyện Lập Thạch bắt quả tang thu giữ gồm: Tại túi áo khoác bên trái của X đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng (X khai là gói ma tuý Heroine vừa mua được của Q) niêm phong ký hiệu A1; thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Hồng Q đang mặc số tiền 200.000đ gồm 02 tờ polime mệnh giá 100.000đ (Q khai là tiền vừa bán ma tuý cho X mà có); thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Nguyễn Văn

H đang mặc 02 túi nilon, 01 túi bên trong có 08 gói (05 gói bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và 03 gói bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng – trắng), 01 túi bên trong có 13 gói (02 gói bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng – trắng và 11 gói bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ) bên trong các gói này đều chứa chất bột màu trắng (H khai là các gói ma tuý Heroine Q đưa cầm đem đi bán) – niêm phong ký hiệu A2 và toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2 thu giữ được của Lê Bảo X và Nguyễn Văn H. Ngày 21/12/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2658/KLGĐ kết luận:

" 1. *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0324g, khối lượng heroine trong 0,0324g mẫu là 0,0239g.*

2. *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,2999g, khối lượng heroine trong 1,2999g mẫu là 0,9594g".*

Đối với C đã bán ma tuý cho Q, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ đối tượng Dương Việt C, sinh năm 1985 ở TDP H, thị trấn L, huyện L. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng C không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu gì khác để chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Bảo X mua ma tuý của Q để sử dụng, sau khi làm việc đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã V nhưng không có đối tượng như khai báo. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đặng Lê N khai mới quen biết X (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), X đến nhà chơi và mua ma tuý của Q, anh N không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Bá T kết quả điều tra xác định T là bạn của Q và H. Khi Q và H rủ đi chơi T đồng ý đi cùng. Q và H không nói đi mua bán ma tuý và T không biết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vật chứng thu giữ:

Mẫu A1 = 0,0324g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,0000g; Mẫu A2 = 1,2999g heroin, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 1,1450g là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Hồng Q là tiền Q có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen Q dùng để trao đổi mua bán ma tuý cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. 01 sim số 0364788078 lắp trong điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen của Nguyễn Văn H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc dao lam Q dùng để chia nhỏ ma tuý do Q khai sau khi chia xong đã vứt bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô BKS 88D1-327.17 tạm giữ của Nguyễn Bá T, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N (vợ T), cơ quan điều tra đã trả lại chị N.

Qúa trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số:14/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Q từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Q không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo vừa đi chấp hành nghĩa vụ quân sự về, công việc không ổn định, không có tài sản riêng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị cho bị cáo Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2019, tại cổng nhà anh Đặng Lê N ở thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có khối lượng = 0,0324g với giá 200.000đ cho đối tượng tự khai tên Lê Bảo X ở xã V, huyện L thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, thu giữ trong túi áo khoác H đang mặc 02 túi nilon bên trong chứa 22 gói ma tuý heroine có tổng khối lượng 1,2999g, H khai nhận Q đưa cầm đi bán để có ma tuý sử dụng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý " quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

Do đó bản cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Q đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo vừa đi chấp

hành nghĩa vụ quân sự về, công việc không ổn định, không có tài sản riêng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q là đúng người đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Q từ 36 tháng đến 39 tháng tù là phù hợp và đề nghị xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Hồng Q là người khởi xướng rủ và trực tiếp đi mua và bán ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H là người cất giữ và cùng bị cáo Q bán ma túy với vai trò đồng phạm. Do đó mức án của bị cáo Q cao hơn bị cáo H.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Dương Việt C đã bán ma tuý cho Q, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ đối tượng Dương Việt C, sinh năm 1985 ở TDP H, thị trấn L, huyện Lập Thạch. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng C không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu gì khác để chứng minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Bảo X mua ma tuý của Q để sử dụng, sau khi làm việc đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã V nhưng không có đối tượng như khai báo. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đặng Lê N khai mới quen biết X (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), X đến nhà chơi và mua ma tuý của Q, N không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là.

Đối với anh Nguyễn Bá T kết quả điều tra xác định anh T là bạn của Q và H. Khi Q và H rủ đi chơi anh T đồng ý đi cùng. Q và H không nói đi mua bán ma tuý và anh T không biết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu "Mẫu trả"do cơ quan giám định hoàn lại mẫu.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng Q là tiền bị cáo Q có được do bán ma túy.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen bị cáo Q dùng để trao đổi mua bán ma tuý. Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0364788078 lắp trong điện thoại không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô BKS 88D1-327.17 tạm giữ của Nguyễn Bá T, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N (vợ T), cơ quan điều tra đã trả lại chị N là đúng chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Hồng Q gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu "Mẫu trả"do cơ quan giám định hoàn lại mẫu

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng Q.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Q. Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0364788078 lắp trong điện thoại**.**

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hồng Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Liên Hòa;
-Các bị cáo;
-Người bào chữa cho bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.